

Số: 311/DB-BVTV

Điện Biên, ngày 03 tháng 12 năm 2020

**DỰ BÁO  
TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI VỤ ĐÔNG XUÂN 2020 - 2021****I. CĂN CỨ XÂY DỰNG DỰ BÁO****1. Xu hướng thời tiết**

Theo nhận định của Trung tâm Khí tượng thủy văn Trung ương, Dự báo hiện tượng La Nina xuất hiện và tiếp tục duy trì từ nay cho tới những tháng đầu năm 2021. Nhiệt độ trung bình có khả năng tương đương với trung bình nhiều năm (TBNN). Các đợt rét đậm, rét hại tập trung trong nửa cuối tháng 12/2020 đến tháng 02/2021, mỗi đợt có khả năng kéo dài từ 7 - 10 ngày có thể kéo dài hơn ở khu vực vùng núi. Đề phòng các hiện tượng băng giá, sương muối trong các tháng chính của mùa đông.

Từ tháng 12/2020 đến tháng 2/2021 tổng lượng mưa tháng phổ biến ở mức từ 10 – 30mm có nơi trên 40mm. Tháng 3 – 4/2021, tổng lượng mưa ở mức xấp xỉ so với TBNN.

Như vậy, vụ Đông Xuân 2020 - 2021 thời tiết được dự báo nhiều diễn biến phức tạp, mùa đông lạnh hơn năm trước và vẫn có nguy cơ thiếu hụt nước tưới trong đầu vụ.

**2. Xu hướng sản xuất và cây trồng****2.1. Cây lúa ruộng:**

Căn cứ vào công văn số 2270/SNN-TT ngày 19/11/2020 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc triển khai một số giải pháp tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2020 -2021 và từ thực tế sản xuất vụ Đông xuân 2020 – 2021 thời vụ và cơ cấu giống như sau:

- Thời vụ: Xuân sớm gieo từ 15 - 30/12/2020; xuân chính vụ gieo từ 05/01/2020 đến 20/1/2020; xuân muộn gieo sau ngày 25/01/2020. Đối với lúa cấy (gieo mạ có che phủ nilon đối với tiểu vùng khí hậu lạnh): Gieo mạ được vào đầu tháng 1, cấy từ cuối tháng 1 đến đầu tháng 2, khi mạ được 5 - 6 lá; gieo mạ trên nền đất cứng từ trung tuần tháng 1, cấy đầu tháng 2, khi mạ được 3 - 4 lá.

- Cơ cấu giống: Các huyện chỉ đạo cơ cấu giống phù hợp với tình hình thời tiết trên địa bàn, nhu cầu của thị trường; tùy điều kiện của từng huyện, lựa chọn 3-4 giống chủ lực; hạn chế tối đa diện tích trà sớm. Trong đó:

+ Trà sớm gồm các giống Đông A1, Nhị ưu 838, Nghi hương 2308, Nếp 87, Nếp 97,...

+ Trà chính gồm các giống Bắc thơm số 7, I 64, BC15, Sóng cù, N97, Hana 112, HDT 10, Thiên ưu 8,...

+ Trà muộn gồm các giống Bắc Hương 9, BC 15, I 64, Thiên ưu 8...

## 2.2. Cây trồng khác:

- Cây ngô trên 20.032 ha, gồm các giống: LVN 10, LVN 885; NK 7328, NK 4300, PAC 339, MX 2, MX 4,... gieo tập trung đầu tháng 4.
- Cây đậu các loại 1.677 ha, chủ yếu rau họ thập tự, họ cà, đậu đỗ.
- Cây công nghiệp hàng năm: Cây lạc 661 ha bắt đầu gieo từ đầu tháng 3; cây đậu tương 567 ha (giống chủ yếu: ĐT 99, ĐT 84,...) bắt đầu gieo từ cuối tháng 3 - đầu tháng 4.
- Cây công nghiệp dài ngày: Cây chè 596ha, cà phê 3.821ha; cao su 5.240ha; mắc ca 2.840ha.
- Cây ăn quả: cây nhãn, vải, cam quýt, xoài, dứa, chanh leo... khoảng trên 1.427ha.
- Cây lâm nghiệp: Cây thông 122ha; cây luồng 1.260ha; cây keo 2.056ha,...

## II. DỰ BÁO SVGH CÂY TRỒNG TRONG VỤ

Hiện nay, tại một số vùng trồng lúa tập trung các giống nhiễm rầy, đạo ôn, bạc lá chiếm tỷ lệ lớn. Sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn trong điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp khó lường, nhiều SVGH mới xuất hiện và có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, công tác theo dõi và chỉ đạo phòng trừ phải thực hiện đồng bộ, quyết liệt ngay từ đầu vụ.

Căn cứ vào tình hình thời tiết, cơ cấu cây trồng và thời vụ, diễn biến SVGH qua các năm và thực tế sản xuất của người dân trong thời gian qua, Chi cục Bảo vệ thực vật dự báo tình hình SVGH trên một số cây trồng chính như sau:

### 1. Cây lúa ruộng

Thành phần SVGH chính trong vụ gồm: Tập đoàn rầy, bọ xít đen, bệnh đạo ôn, bệnh khô vằn, bệnh bạc lá, OBV, chuột; dự báo thời gian phát sinh và mức độ gây hại, cụ thể:

1.1. Tập đoàn rầy: Khả năng phát sinh sớm và có mức độ, diện tích nhiễm cao hơn vụ Đông Xuân 2019 - 2020; gây hại nặng trên các giống nhiễm, trong vụ chú ý 3 lúa chính:

+ Lúa 3: Rầy cám rộ từ đầu tháng 3, hại diện hẹp trên trà sớm giai đoạn cuối đẻ nhánh - đòng cái, mật độ nơi cao 300 - 500 con/m<sup>2</sup>, cục bộ trên 2.000 con/m<sup>2</sup>.

+ Lúa 4: Rầy cám rộ từ đầu đến trung tuần tháng 4, gây hại diện rộng trên các trà lúa giai đoạn đòng - chín sữa. Mật độ rầy có khả năng cao hơn năm trước, phổ biến 500 - 800 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 3.000 - 5.000 con/m<sup>2</sup>, cục bộ theo chòm trên 10.000 con/m<sup>2</sup>, tập trung các địa bàn Điện Biên, Thành Phố, Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Lay, khả năng gây cháy ổ nhỏ từ cuối tháng 4 trên các giống nhiễm.

+ Lúa 5: Rầy cám rộ từ trung tuần tháng 5, hại chủ yếu trên trà muộn giai đoạn chín sữa và một phần trà chính vụ giai đoạn chín sấp - thu hoạch; mật độ nơi cao 1.500 - 3.000 con/m<sup>2</sup>, cục bộ trên 10.000 con/m<sup>2</sup>; tập trung các địa bàn Điện Biên, Điện Biên Đông, Tủa Chùa...

1.2. Bọ xít đen: Khả năng phát sinh sớm và có xu hướng diễn biến cao hơn vụ Đông xuân năm 2019 - 2020; hại mạnh giai đoạn lúa đẻ nhánh rộ từ trung tuần - cuối tháng 2, trên ruộng gieo cấy dày, bón thừa đạm, tập trung các địa bàn Thành Phố, Điện Biên, Tuần Giáo,... Mật độ phổ biến 1-3 con/m<sup>2</sup>, nơi cao 20 - 25 con/m<sup>2</sup>, cục bộ trên 50 con/m<sup>2</sup>.

### 1.3. Bệnh đạo ôn:

+ Đạo ôn hại lá: Thời vụ gieo trồng sớm hơn so với các năm, tuy nhiên thời tiết nhận định lạnh hơn vì vậy dự báo thời điểm bệnh xuất hiện tương đương với CKNT và khả năng mức độ gây hại giảm nhẹ. Bệnh phát sinh vào đầu tháng 2, lây lan và gây hại mạnh vào trung tuần tháng 3 trên những diện tích bón thừa đạm, giống nhiễm (BT7, Sóng cù...) và những ruộng gieo cấy dày, thiếu ánh sáng, khô hạn. Tỷ lệ trung bình 5 - 7%, nơi cao 20 - 35%, cục bộ theo chòm trên 60% lá; có khả năng gây lùn lụi khi gặp điều kiện thời tiết âm u, có sương mù; tập trung chủ yếu tại vùng tiền dịch thuộc huyện Điện Biên, Thành Phố, Mường Chà, Mường Lay,...

+ Bệnh đạo ôn hại bông: Phát sinh, gây hại trên diện rộng từ giữa tháng 4, giai đoạn trổ - chín sấp tại các vùng bị nhiễm đạo ôn lá chưa được phòng trừ hoặc phòng trừ chưa tốt, vùng ổ dịch, những vùng gieo trồng giống nhiễm. Hại nặng trên các trà lúa khi trổ gặp điều kiện thời tiết thuận lợi cho bệnh phát sinh và lây lan (trời mưa, âm u, không khí lạnh, đêm và sáng có sương mù).

1.4. Bệnh khô vằn: Phân bố rộng trên các trà lúa từ giai đoạn lúa đứng cái đến cuối vụ. Việc gieo cấy dày, bón thừa đạm là điều kiện tốt nhất cho bệnh phát sinh và gây hại mạnh; tỷ lệ bệnh phổ biến 5 - 10%, nơi cao 25 - 35%, cục bộ 70% số dảnh. Phân bố rộng trên các trà lúa, tập trung các địa bàn Điện Biên, Thành Phố, Tuần Giáo, Mường Ảng, Mường Lay...

1.5. Bệnh bạc lá - đốm sọc vi khuẩn: Bệnh phát sinh mạnh từ giai đoạn lúa làm đòng đến chín sỡ, lây lan mạnh sau các trận mưa đông. Hại nặng trên những chân ruộng thừa đạm; tỷ lệ bệnh phổ biến 3 - 7%, nơi cao 25 - 40%, cục bộ trên 70% lá. Tập trung tại huyện Tuần Giáo, Điện Biên, Thành Phố, Mường Ảng,...

1.6. Chuột: Dự báo phát sinh gây hại ở mức cao hơn những năm trước nếu không được quan tâm và phòng chống ngay từ đầu vụ; chú ý 2 đợt chính.

+ Đợt 1: Trong tháng 1/2021 gây hại nặng giống mới gieo sạ và lúa sạ sớm giai đoạn mạ - đẻ nhánh.

+ Đợt 2: Hại nặng nhất là giai đoạn phân hoá - ôm đòng.

Ngoài ra, chú ý theo dõi phòng chống ốc brou vàng, rệp, bọ trĩ, ruồi đục nõn, bệnh sinh lý giai đoạn đầu vụ; bọ xít dài, bệnh lem lép hạt giai đoạn trổ - chín; bệnh lùn sọc đen, sâu đục thân, sâu cắn gié, sâu cuốn lá,... gây hại nhẹ.

## 2. Trên cây trồng khác

2.1. Cây ngô: Tập trung địa bàn Điện Biên, Mường Chà, Tuần Giáo, Điện Biên Đông, Tủa Chùa...

Đặc biệt lưu ý sâu keo mùa thu tiếp tục phát sinh gây hại trên ngô Đông xuân, Xuân hè giai đoạn 3 lá – xoáy nõn; ngoài ra, rệp gây hại mạnh giai đoạn xoáy nõn - trở cờ; sâu đục thân, đục bắp, chuột hại tập trung thời kỳ phun râu - thu hoạch; bệnh khô vằn hại chủ yếu giai đoạn ngô xoáy nõn - thu hoạch; sâu xám, sâu cắn lá, châu chấu tre, bệnh đốm lá, lùn sọc đen, hiện tượng lùn cây ngô... xuất hiện rải rác.

2.2. Cây rau: Sâu tơ, bọ nhảy sọc cong vẫn là đối tượng gây hại chính, hại nặng vào tháng 2,3; sâu xanh bướm trắng, sâu khoang, rệp, bệnh thối nhũn, đốm lá,...xuất hiện, gây hại trong các giai đoạn sinh trưởng của rau họ thập tự; sâu xám, sâu đục quả, bọ phấn, nhện, bệnh héo xanh vi khuẩn, bệnh mốc sương, bệnh thán thư, bệnh xoắn lá,...gây hại trên cây họ cà.

2.3. Trên cây họ đậu, cây lạc: Sâu xám gây hại ở giai đoạn đầu vụ; sâu cuốn lá, sâu đục quả, bệnh sương mai, gỉ sắt, bệnh lở cổ rễ gây hại tại các vùng chuyên canh; sâu khoang, sâu xanh hại mạnh từ khi cây phân cành ra hoa.

2.4. Trên cây công nghiệp dài ngày:

Trên cây cà phê: Bệnh gỉ sắt, thán thư gây hại mạnh từ tháng 12/2020 - tháng 2/2021; Rệp gây hại mạnh từ trung tuần tháng 3 - tháng 5,6/2021 thời điểm giao mùa, một đục quả, xén tóc đục thân, sâu tiện vỏ, bệnh đốm mắt cua, ... gây hại;

Bệnh phấn trắng, bệnh đốm lá, bệnh héo đen đầu lá, loét mặt cạo gây hại trên cây cao su; bọ trĩ, bọ xít muỗi, bệnh phòng lá, chám xám gây hại nhẹ trên cây chè.

2.5. Trên cây ăn quả:

+ Cây có múi: Sâu vẽ bùa, rệp, bướm phượng mắt đỏ, bệnh ghẻ, loét vi khuẩn gây hại mạnh trong đầu mùa mưa (tháng 5 - tháng 6); bệnh chảy gôm, bệnh greening,... gây hại.

+ Bọ xít nâu, sâu đục quả, rệp bông, nhện lông nhung, bệnh sương mai, bệnh thán thư gây hại trên cây nhãn, vải, xoài; bệnh thối nõn, héo virus... hại dứa.

+ Cây chanh leo: Bệnh đốm nâu, bệnh đốm dầu vi khuẩn, bệnh héo rũ,... xuất hiện và gây hại nặng trong mùa mưa.

2.6. Trên cây lâm nghiệp: Chú ý sâu đục thân, rệp, bệnh xì mù thân, khô đầu lá trên cây mắc ca; sâu róm thông, bệnh rơm lá thông; bệnh phấn trắng, bệnh thán thư, bệnh chết héo trên cây keo.

2.7. Châu chấu tre: Năm 2020 Châu chấu gây hại tập trung tại một số địa bàn thuộc huyện Mường Nhé, Nậm Pồ, Điện Biên, Mường Chà... hiện đang giai đoạn trứng, dự báo từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 5/2021 châu chấu non nở, tiếp tục chu kỳ mới, có nguy cơ tiếp tục gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.

### **III. GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG SINH VẬT GÂY HẠI**

Trên cơ sở dự báo tác động của biến đổi khí hậu đến công tác BVTV, làm thay đổi quy luật phát sinh gây hại của các loài SVGH chính, là cơ hội cho các loại dịch hại thứ yếu, dịch hại mới bùng phát gây hại.... Để hoàn thành tốt các chương

trình trọng điểm, chỉ tiêu kế hoạch được giao; căn cứ vào điều kiện thực tế, các huyện cần chủ động xây dựng phương án ứng phó với SVGH cây trồng, trong đó tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tăng cường tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn ứng dụng quản lý SVGH theo nguyên tắc quản lý dịch hại tổng hợp (IPM) tại các vùng thường bị bệnh đạo ôn, rầy, bệnh khô vằn, bạc lá,... Những vùng bị hại nặng xem xét giảm tỷ lệ các giống nhiễm bằng các giống có khả năng chống chịu tốt hơn; bố trí lịch thời vụ để lúa trở an toàn và né tránh được cao điểm SVGH và không gieo cấy sớm để hạn chế bệnh đạo ôn; gieo cấy với mật độ hợp lý, bón phân cân đối theo nhu cầu sinh trưởng của cây lúa, sử dụng thuốc theo nguyên tắc “4 đúng”.

2. Duy trì tốt công tác điều tra định kỳ, điều tra bổ sung và đảm bảo chất lượng chuyên môn phục vụ tốt cho công tác dự tính, dự báo và chỉ đạo phòng trừ. Mở rộng điều tra định kỳ trên cây rau màu, cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp và cây trồng chuyển đổi, nắm chắc diễn biến và dự báo chính xác tình hình sinh vật gây hại chủ yếu trên các cây trồng chính.

Đảm bảo đủ số lượng, nâng cao chất lượng các loại thông báo, dự báo theo quy định. Tăng cường điều tra, nắm bắt tình hình sản xuất, tình hình dịch hại tại những vùng trọng điểm, phát hiện sớm, đề xuất chủ trương, biện pháp xử lý kịp thời, phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các ban ngành của huyện chỉ đạo quyết liệt, phòng trừ hiệu quả, hạn chế thấp nhất thiệt hại đến sản xuất và ảnh hưởng môi trường sinh thái.

Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật BVTV vào sản xuất theo hướng an toàn, bền vững, giảm chi phí đầu tư, tăng hiệu quả kinh tế; trong đó tập trung biện pháp quản lý tổng hợp, đấu tranh sinh học, an toàn với con người, môi trường sinh thái trên cây trồng mới, dịch hại mới phát sinh gây hại nặng.

3. Tập trung chỉ đạo, phòng chống SVGH chủ yếu trên cây trồng chính:

3.1. Cây lúa:

- Chuột: Tiếp tục thực hiện Chỉ thị 4451/CT-BNN-BVTV ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường phòng trừ chuột. Trong đó, xây dựng kế hoạch tổ chức tốt công tác diệt chuột ngay từ đầu vụ, chú trọng biện pháp thủ công và sinh học.

- Tập đoàn rầy: Hạn chế giống nhiễm, không khuyến cáo phun thuốc trừ sâu, rầy có phổ tác động rộng giai đoạn đầu vụ; tập trung theo dõi, chỉ đạo phòng trừ rầy lúa 3,4.

- Bệnh khô vằn, đạo ôn: Hạn chế gieo trồng giống nhiễm, gieo cấy thưa, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, hướng dẫn bón phân theo nhu cầu cây lúa, không bón thừa đạm, chủ động phun phòng khi bệnh mới xuất hiện.

- Bệnh bạc lá: Hướng dẫn nông dân áp dụng các kỹ thuật phòng chống theo quy trình phòng, chống bệnh bạc lá lúa.

3.2. Trên cây ngô: Tiếp tục thực hiện chỉ thị số 4962/CT-BNN-BVTV ban hành ngày 15/7/2019 của Bộ Nông nghiệp & PTNT về việc tăng cường công tác phòng, chống sâu keo mùa thu hại trên cây ngô.

3.3. Trên các cây trồng khác: Tiếp tục điều tra, khoanh vùng, xác định khu vực đẻ trứng của châu chấu tre để kịp thời dự báo cho năm 2021; theo dõi chặt diễn biến SVGH chủ yếu trên các cây trồng chính, cây trồng chủ lực, cây trồng chuyển đổi trên địa bàn để khuyến cáo phòng trừ kịp thời theo nguyên tắc “4 đúng”.

4. Ban hành quy trình sản xuất trên cây trồng chính, cụ thể hoá dự báo tình hình và các giải pháp pháp trong việc phòng chống SVGH và cỏ dại; triển khai thực hiện kế hoạch tới cơ sở sản xuất kịp thời, hiệu quả. Nâng cao vai trò, trách nhiệm chính quyền cấp xã trong công tác giám sát, tổ chức chỉ đạo phòng chống SVGH trên địa bàn. Tham mưu kịp thời với chính quyền các cấp về tổ chức chỉ đạo và huy động lực lượng tham gia thực hiện phòng chống dịch tại địa phương.

5. Chỉ đạo các cơ quan chức năng, chính quyền các cấp tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và quản lý chặt chẽ việc lưu thông, buôn bán, quảng cáo và đánh giá hiệu quả việc sử dụng phân bón, thuốc BVTV trên địa bàn; hướng dẫn việc thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng để xử lý theo đúng quy định.

6. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan thông tin đại chúng thông báo diễn biến và ảnh hưởng của thời tiết đến sự phát sinh và gây hại của SVGH; hướng dẫn nông dân kỹ thuật phòng chống hiệu quả, nhất là trong các đợt cao điểm về dịch hại.

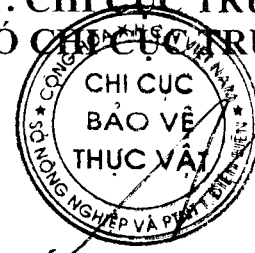
7. Nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo thông tin về tình hình SVGH, kết quả phòng chống cũng như những khó khăn và đề xuất, kiến nghị về Chi cục Bảo vệ thực vật để kịp thời tổng hợp và phối hợp chỉ đạo phòng chống SVGH hiệu quả.

Chi cục Bảo vệ thực vật đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm chỉ đạo phòng, đơn vị chuyên môn cụ thể hoá Dự báo tình hình SVGH cây trồng vụ Đông Xuân 2020 - 2021 trên địa bàn và triển khai tới cơ sở, người dân thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Cục BVTV, TT BVTV phía bắc (b/c);
- Sở NN&PTNT (b/c);
- UBND các huyện, TX, TP (c/d);
- Phòng NN&PTNT (Kinh tế) các huyện, TX, TP;
- Trung tâm DVNN các huyện. TX;
- Trung tâm DVKTTH Thành phố;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng T.Tra, KDTV, HC-TH;
- Lưu: VT, K.Th.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Bùi Ngọc Sơn**